TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST
Ngày 06/9/2022
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Liền

- Bà Pham Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Khóm 6, thị trấn D S, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Phan Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ: Khóm 6, thị trấn DS, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2022 và bản tự khai ngay 05/8/2022, chị Võ Thị Th trình bày: Chị và anh Phan Văn S đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/1999 tại UBND xã H (nay là thị trấn DS), huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp, chị về nhà mẹ của chị ở và hai sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm liên lạc gì với nhau, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Phan Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Văn S, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 28/4/2001. Hiện tại 02 cháu đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/7/2022, anh Phan Văn S trình bày: Anh và chị Võ Thị Th đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/1999 tại UBND xã H (nay là thị trấn DS), chị Th bỏ nhà đi từ tháng 5/2019 cho đến nay, anh không đánh đập gì vợ; nay chị Th xin ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Văn S, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 28/4/2001. Hiện tại 02 cháu đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản xác minh ngày 27/7/2022, Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Chị Võ Thị Th và anh Phan Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là thị trấn DS) vào năm 1999. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hai bên sống ly thân mỗi người mỗi nơi, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn chị Võ Thị Th đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Văn S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Võ Thị Th được ly hôn anh Phan Văn S.

Về con chung: Chị Th và anh S có 02 con chung là cháu Phan Văn S, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 28/4/2001. Hiện tại 02 cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn". Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Khóm 6, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Chị Võ Thị Th và anh Phan Văn S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Võ Thị Th và anh Phan Văn S đều có đơn đề nghị xét xử xắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, bản tự khai ngày 05/8/2022 của chị Võ Thị Th; bản tự khai của ngày 29/7/2022 của anh Phan Văn S, biên bản xác minh ngày 27/7/2022 tại Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Võ Thị Th và anh Phan Văn S có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01/3/1999 tại UBND xã Hải Thọ (nay là thị trấn Diên Sanh), huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, hai bên gia đình đã nhiều hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai bên sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi từ tháng 5/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm liên lạc gì với nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị Võ Thị Th và anh Phan Văn S không đạt được, tình cảm vợ chồng nay không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Th.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Th và anh S có 02 con chung là cháu Phan Văn S, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 28/4/2001. Hiện tại 02 cháu đã thành niên và có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Võ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Th được ly hôn anh Phan Văn S.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Văn S, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 28/4/2001. Hiện tại 02 cháu đã thành niên và có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số CC/2021/0000140 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, chị Võ Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- UBND thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Hoan